

Số: 03/2024/QĐST- DS

Cẩm Phả, ngày 01 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-VDS ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2024/QĐST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh **Vũ Thanh M**, sinh năm: 1979; nơi thường trú: **tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**, có mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: ông **Vũ Thanh B**, sinh năm: 1947; nơi thường trú và là nơi cư trú cuối cùng: **tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác:

1. Chị **Vũ Thị Thanh L**, sinh năm: 1973; nơi thường trú: **tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**, vắng mặt tại phiên họp.

2. Anh **Vũ Văn B1**, sinh năm: 1977; nơi thường trú: **tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**.

Người đại diện theo ủy quyền của anh **Vũ Văn B1**: anh **Vũ Thanh M**, sinh năm: 1979; nơi thường trú: **tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh** (theo giấy ủy quyền ngày 25/7/2023), có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 11/12/2023, trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp anh **Vũ Thanh M** là người yêu cầu đồng thời cũng là người đại

diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Vũ Văn B1** trình bày: bố anh là ông **Vũ Thanh B** và bà **Nghiêm Thị K** có 04 người con là chị **Vũ Thị H** (chết năm 2011), chị **Vũ Thị Thanh L** (hiện đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà), anh **Vũ Văn B1** và anh; ông bà nội của anh đều đã chết từ lâu, bố anh chỉ có một anh trai duy nhất cũng đã chết từ năm 1966, mẹ anh đã chết vào ngày 02/12/2018. Quê quán của bố anh ở **C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh** nhưng hiện nay cũng không còn ai ở đó. Sau khi mẹ anh chết, ngày 09/12/2018 bố anh là ông **Vũ Thanh B** có nói với các con là muốn đi làm ăn xa, anh em anh không ai phản đối, kể từ thời điểm bố anh đi đến nay không thấy ông quay trở về. Gia đình anh đã nhiều lần tìm kiếm, về quê của bố anh, đến các chùa hoặc hỏi thăm bạn bè, người quen, anh chị em trong gia đình, ai nghe thông tin ở đâu có liên quan đến bố anh cũng đều đến tận nơi để xác minh và tìm kiếm các thông tin liên quan nhưng đều không ai biết tin tức gì. Bố anh từ lúc đi cho đến nay không liên lạc và cũng không nhờ ai thông tin cho gia đình mặc dù nhà anh không thay đổi về chỗ ở. Anh và gia đình đã tìm mọi biện pháp để tìm kiếm và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng cũng không nhận được tin tức gì của bố anh. Kể từ thời điểm đó cho đến nay đã hơn 05 năm nhưng anh và gia đình không có tin tức xác thực việc bố anh – ông **Vũ Thanh B** còn sống.

Tài sản của bố mẹ anh để lại là: quyền sử dụng 347m² đất (trong đó đất ở: 120m²; đất trồng cây lâu năm: 227,2m²) tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 20, địa chỉ **tổ C, khu C (nay là tổ C, khu C), phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh** do UBND thị xã (nay là thành phố) **C, tỉnh Quảng Ninh** cấp cho bố mẹ ngày 28/5/2007 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 492283, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H898. Hiện nay tài sản của bố mẹ anh do vợ chồng anh cùng với anh **Vũ Văn B1** và con trai anh **B1** đang quản lý, sử dụng, hiện các cháu đã lớn, hai anh em anh cũng muốn sửa chữa, cải tạo căn nhà của bố anh để ở cho rộng rãi hơn nên để đảm bảo quyền lợi cho cả gia đình anh yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Vũ Thanh B** là đã chết, anh **B1** cũng thống nhất quan điểm với anh.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị **Vũ Thị Thanh L** đã được Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giao thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên họp, thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh **Vũ Thanh M** về việc tuyên bố ông **Vũ Thanh B** là đã chết, đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về tố tụng: ông **Vũ Thanh B**, sinh năm 1947 - người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại **tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh** nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh có thẩm quyền

giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 362 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: ông **Vũ Thanh B** là bố đẻ của anh **Vũ Thanh M** bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 09/12/2018 đến nay không có tin tức gì và cũng không liên lạc với gia đình. Anh **M** và gia đình cũng đã áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm ông **B** nhưng cũng không có thông tin gì. Từ ngày 09/12/2018 đến nay ông **Vũ Thanh B** không trở về và cũng không có tin tức xác thực là còn sống. Đối chiếu với quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, thấy rằng anh **Vũ Thanh M** có đủ điều kiện để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả tuyên bố ông **Vũ Thanh B** là đã chết.

[3] Quá trình giải quyết đơn yêu cầu anh **Vũ Thanh M**, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành xác minh tại khu phố nơi cư trú cuối cùng của ông **Vũ Thanh B** thể hiện nội dung như sau:

- Ông **Nguyễn Văn C** (tổ trưởng **tổ C cũ, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**) cung cấp thông tin: ông làm tổ trưởng **tổ C, khu C, phường C** từ năm 2018 đến năm 2022, trong thời gian ông làm tổ trưởng thì đã không thấy ông **Vũ Thanh B** sinh sống và sinh hoạt tại **tổ C, khu C, phường C, thành phố C**. Qua hỏi thăm ông được biết từ sau khi bà **Nghiêm Thị K** chết thì ông **B** đã bỏ nhà đi cho đến nay không thấy trở về, không liên lạc với gia đình, gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của ông **B** đang ở đâu, làm gì.

- Ông **Vũ Thanh T** (khu trưởng **khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**) cung cấp thông tin: kể từ thời điểm sau khi vợ ông **Vũ Thanh B** chết (tháng 12/2018) thì ông **B** bỏ nhà đi làm ăn xa và không thấy trở về, không có thông tin liên lạc gì với gia đình.

- Ngày 25/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả phối hợp với **Công an phường C, thành phố C** và đại diện **khu phố C, phường C, thành phố C** tiến hành xác minh, kết quả xác minh thể hiện: ông **Vũ Thanh B**, sinh năm 1947 vắng mặt tại địa phương từ năm 2018 đến nay không thấy trở về, không rõ đi đâu, làm gì và gia đình cũng không có tin tức gì của ông **Vũ Thanh B**.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết. Thông báo này được đăng trên **B2**, phát sóng trên **Đ** ba lần trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên cổng thông tin điện tử của **UBND tỉnh Q** trong ba số liên tiếp. Tuy nhiên, hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên ông **Vũ Thanh B** không trở về và cũng không có thông tin xác thực là còn sống, như vậy có đủ căn cứ để tuyên bố ông **Vũ Thanh B** là đã chết.

Tại đơn yêu cầu và tại phiên họp anh **Vũ Thanh M** xác nhận ông **B** và bà **K** (đã chết) có để lại là quyền sử dụng 347m² đất (trong đó đất ở: 120m²; đất trồng cây lâu năm: 227,2m²) tại thửa đất số 42, tờ bản đồ số 20, địa chỉ **tổ C, khu C (nay là tổ C, khu C), phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh** do UBND thị xã (nay là thành phố) **C, tỉnh Quảng Ninh** cấp cho bố mẹ anh ngày 28/5/2007 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 492283, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất H898. Hiện nay tài sản này do vợ chồng anh **Vũ Thanh M** và anh **Vũ Văn B1** là người đang quản lý sử dụng, tại phiên họp hôm nay anh **M** không có yêu cầu hay đề nghị gì về tài sản này nên Tòa án không xem xét.

Xét lời khai của anh **Vũ Thanh M** phù hợp với các chứng cứ do Tòa án thu thập gồm xác nhận của đại diện khu phố nơi cư trú cuối cùng của ông **Vũ Thanh B** cũng như xác nhận của **công an phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; Điều 391, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thấy rằng yêu cầu của anh **Vũ Thanh M** và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ.

[4] Các vấn đề khác: anh **Vũ Thanh M** đã nộp đủ lệ phí nhắn tin thông qua Hóa đơn giá trị gia tăng của **B2**, Đài tiếng nói Việt Nam và Cổng thông tin điện tử của **UBND tỉnh Q**.

Anh **Vũ Thanh M** phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự anh **Vũ Thanh M**.

Tuyên bố: ông **Vũ Thanh B**, sinh năm: 1947; nơi thường trú và là nơi cư trú cuối cùng: **tổ C, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh** - là đã chết. Ngày chết của ông **Vũ Thanh B** được xác định là ngày **09/12/2018**.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông **Vũ Thanh B** là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông **Vũ Thanh B** được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông **Vũ Thanh B** được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

2. Về lệ phí: anh **Vũ Thanh M** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh **T1** đã nộp ngày 20/12/2023 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002131 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: người yêu cầu anh **Vũ Thanh M** có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Vũ Thị Thanh L** và người bị yêu cầu

tuyên bố chết là ông **Vũ Thanh B** vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả được quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THA dân sự thành phố Cẩm Phả;
- UBND P. Cẩm Trung, TP Cẩm Phả;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Quýnh